

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, Tiền Giang (nay là ấp H, xã B, tỉnh Đồng Tháp).

+ Ông **Huỳnh Văn H1**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, Tiền Giang (nay là ấp H, xã B, tỉnh Đồng Tháp).

+ Ông **Huỳnh Văn H2**, sinh năm 1963

Địa chỉ : ấp B, xã B, huyện C, Tiền Giang (nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp).

+ Ông **Huỳnh Văn H3**, sinh năm 1966

Địa chỉ : ấp B, xã B, huyện C, Tiền Giang (nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp).

+ Ông **Huỳnh Văn H4**, sinh năm 1968

Địa chỉ : ấp B, xã B, huyện C, Tiền Giang (nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp).

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn H5**, sinh năm 1957

Địa chỉ : ấp B, xã B, huyện C, Tiền Giang (nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về phần đất thuộc thửa số 395, tờ bản đồ số 5, diện tích 8.292m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H001086 ngày 19/3/2008 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Huỳnh Văn H5 (nay là thửa số 418, tờ bản đồ số 19, diện tích đo đạc thực tế 7.852,4m²), tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang:

- Thống nhất phân chia diện tích đất theo phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 07/5/2025 của Công ty TNHH Đ, như sau:

+ Giao cho ông Huỳnh Văn H5 được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt phần đất vị trí S1, diện tích 4.212,9m² (có 120m² đất ở nông thôn, còn lại là đất cây lâu năm, (diện tích 4.212,9m² trong đó có 611,3m² nằm trong hành lang bảo vệ sông).

+ Giao cho bà Huỳnh Thị H, ông Huỳnh Văn H1, ông Huỳnh Văn H2, ông Huỳnh Văn H3, ông Huỳnh Văn H4 được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt phần đất vị trí S2, diện tích 3.639,5m², loại đất cây lâu năm, (trong đó có 559,1m² nằm trong hành lang bảo vệ sông). Bà Huỳnh Thị H, ông Huỳnh Văn H1, ông Huỳnh Văn H2, ông Huỳnh Văn H3, ông Huỳnh Văn H4 thống nhất giao cho bà Huỳnh Thị H đại diện đứng tên đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này.

(Theo phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 07/5/2025 của Công ty TNHH Đ)

+ Ông Huỳnh Văn H5 và bà Huỳnh Thị H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký biến động và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. Về cây trồng trên đất tại vị trí S2 theo phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 07/5/2025 của Công ty TNHH Đ:

- Các đương sự thống nhất gồm có: 66 cây dừa; 07 cây bưởi. Các đương sự thống nhất giá theo chứng thư thẩm định giá số: 1008.01.2022/CTTĐG-MKF/TG ngày 15/9/2022 của Công ty TNHH K. Tổng giá trị cây trồng trên đất là: 128.859.000 đồng.

+ Bà Huỳnh Thị H, ông Huỳnh Văn H1, ông Huỳnh Văn H2, ông Huỳnh Văn H3, ông Huỳnh Văn H4 hoàn lại cho ông Huỳnh Văn H5 giá trị cây trồng trên đất với số tiền: 128.859.000 đồng.

+ Bà Huỳnh Thị H, ông Huỳnh Văn H1, ông Huỳnh Văn H2, ông Huỳnh Văn H3, ông Huỳnh Văn H4 được nhận toàn bộ cây trồng trên đất tại vị trí S2 theo phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 07/5/2025 của Công ty TNHH Đ.

Thời gian thực hiện khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2.3. Về chi phí tố tụng: Bà Huỳnh Thị H đã nộp tổng cộng 49.700.000 đồng.

Mỗi người phải chịu 8.283.000 đồng. Ông Huỳnh Văn H5 hoàn lại cho bà Huỳnh Thị H số tiền 8.283.000 đồng

2.4. Về án phí:

- Ông Huỳnh Văn H5, bà Huỳnh Thị H, Huỳnh Văn H1, Huỳnh Văn H2 được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Huỳnh Văn H3 và ông Huỳnh Văn H4 mỗi người phải chịu 9.408.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông H3 và ông H4 đã nộp mỗi người 3.210.000 đồng theo các biên lai thu số 0005749 và 0005748 cùng ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên còn phải nộp tiếp mỗi người 6.198.000 đồng.

- Hoàn lại ông Huỳnh Văn H1 và ông Huỳnh Văn H2 mỗi người 3.210.000 đồng theo các biên lai thu số 0024751 và 0005750 cùng ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Ngọc Tuyền